

“SÀI GÒN CỦA TUI”



CAO VỊ KHANH

Tui rời Sài Gòn đi nhận nhiệm sở ở một tỉnh miền Tây khoảng cuối năm 1969. Xa xôi chưa quá một ngày đường. Vậy mà mười năm sau đời trở chứng để đến nỗi rời xa đâu mà xa hơn nửa vòng trái đất. Ngặt hơn nữa, chẳng những xa trên dặm dài thiên lý mà còn xa huốt trong từng nếp nghĩ. Khổ cho tui, thân bọt bèo, cứ mỗi lần nghe nhắc đến Sài Gòn với cái tên lạ hoắc, dù đã phải giả bộ ngỡ ngẩn như không nghe tới mà lòng cứ thấy đau nhói còn hơn vừa bị tình phụ đi lấy chồng...

Ngày đó tháng đó năm đó, tôi ra bến xe đò lục tỉnh mua vé chuyến tui nhứt rồi lên xe khi trời Sài Gòn mới vừa hửng sáng. Vậy mà bến-xe-lục-tỉnh ở đường Pétrus Ký đã đèn đuốc sáng trưng, người qua lại đã lằng xằng lít xít. Mấy tiệm-nước-mà-không-bán-nước-lại-bán-hủ-tiểu-với-giò-cháo-quẩy đã in ỏi tiếng Việt giọng Bắc giọng Trung giọng Nam, tiếng Quảng tiếng Tiều, tiếng xe xích-lô-máy

nổ bình bịch, tiếng xe ngựa lăn lóc ca lóc cóc, tiếng xe taxi hai màu xanh trắng nổ rì rì, tiếng máy bà già bán bánh-mì-chả-lụa trong mấy cái thúng tre kêu mời nghe thương-làm-sao, tiếng mấy đứa trẻ bán báo hay bán bánh-mì-mới-ra-lò lăn lộn với tiếng mấy anh lơ xe gọi khách với giọng Nam kỳ rất, nghe vừa cộc cằn kiểu dân-đứng-bến mà lại vừa thân thiện. Cái valise hiệu Samsonite gom hết đồ tuế nhuyễn của mấy năm lang thang lề đường phố chợ cùng với cái sac-marin bạc phếch mua ở Khu Dân Sinh nhét đầy mớ sách vở của mấy năm lê lét ở hai trường đại học, đã được cất nhét đâu đó dưới mấy tấm vải bạt trên cái mui xe dài thòn. Thêm một lần... ra-đi-khi-trời-vừa-sáng vậy mà sao chỉ thoáng thoáng chút băn khoăn với mớ giấy mớ còn gởi lại đâu đó. Y như lòng cứ tin chắc chuyện đâu còn đó, đi thì đi chứ quay lại mấy hồi. Đường-đi-không-khó-vì-ngăn sông-cách-núi... Từ những năm 30, ông Nguyễn Bá Học đã dạy vậy. Vậy mà rồi có lúc lại khó-vì-lòng-người-ngại-búa-e-lưỡi liềm. Bởi vậy mới ra nông nổi.

Đêm hôm trước, vài ba tên bạn nửa thân nửa sơ gốc Sài Gòn, lục lợi ngoài chợ trời Hàm Nghi tìm mua cho được chai Martell-cổ-lùn, tính làm Cao Tiệm Ly chuốc rượu tiễn Kinh Kha qua sông Dịch, nên xe vừa chuyển bánh là người ra đi cũng bắt đầu lơ mơ qua cõi khác. Xe chạy loanh quanh Chợ Lớn đâu không biết mãi cho tới khi ghé lại Bình Điền rước khách, kẻ đăng trình mới chợt mở mắt để nhận ra mình đang xa... Sài-Gòn. Mà có sao đâu. Xe đồ liên tỉnh chạy hà rầm, không xe này thì xe khác. Tệ lắm thì cũng chỉ vài ba cái mô-đat-tối-dân-hai-bên-đường-bị-lùa-ra-đắp-mô-sáng-dân-hai-bên-đường-được-nhờ-ra-phá-mô Rồi đường thiên lý vẫn phom phom qua ngày tháng. Quốc lộ số 4 hai bên đồng ruộng xanh mướt, cây cỏ phơn phơ hai mùa mưa nắng. Cuộc di hành nửa mơ nửa tỉnh. Lòng nhẹ như chắc mẫm mọi chuyện rồi đâu vào đó. Rồi xe qua cầu Bến Lức, rồi cầu Tân An với những xâu mía ghim ngọt ngào, những miếng khóm ngọt lịm. Xe qua bắc Mỹ Thuận với những xâu chim trao trao quay vàng lờm thơm phưng phức. Rồi xe qua bắc Vàm Cống mà có lần ông thi sĩ Tô Thủy Yên đã làm thơ đêm qua bắc Vàm Cống, mối sâu như nước sông, chảy hoài mà không cạn, cuốn phăng kiếp bèo bông. Rồi bắt chước ông tôi châm điếu thuốc nữa, đốt tàn thêm tháng năm, chiếc bắc xa dần bến, đời xa dần tuổi xanh... Ờ, qua bắc rồi lên xe tiếp tục quảng đường còn lại. Xe càng cuốn bụi đường khách càng xa cái tuổi xanh mướt rượi mà lòng sao vẫn Sài-Gòn như chưa từng xa Sài-Gòn một bước.

Tới nơi, phố biển vừa sụp tối. Xe đỗ bến lựa thưa. Rồi vụt cái vắng hoe. Tỉnh nhỏ chắc người ta ngủ sớm. Ngó quanh quất lặng lờ, mắt tiêu cái cảnh xe cộ dập dìu, đèn xanh đỏ nhấp nháy, kể cả mấy cái jupe dài jupe ngắn. Lựa thưa đôi ba bóng người qua lại, thũng thảng như chẳng có gì gấp gáp. Chân trời ửng ửng tím đơm màu cho mấy con chim nhạn trắng cứ bay qua bay lại như chẳng có gì để làm ngoài chuyện bay tới bay lui. Cảnh im như tỉnh vật dựng không rồi làm chun cẳng như chùn lại, hết cái điệu nhún nhẩy quen thói bát-phố-sài-gòn. Tự dựng rồi đâm nghĩ ngợi, chốc thấy mình trở thành người lớn với nghề nghiệp và những ràng buộc của nó đang chực chờ khi sáng mai rồi đi nhận việc. Nghĩ quanh nghĩ quẩn cho đã rồi quay qua dỗ mình. Nói thì nói vậy, chớ đường xa

dẫu có phải qua hai con sông lớn gặp mùa nước nổi sóng vỗ muốn sạt bờ, hơi hướm Sài Gòn rồi sẽ vẫn đeo đẳng mãi bên tôi...

... Hơn năm năm làm cái nghề bị đời bắt làm-gương cho đám trẻ chơi chơi coi vậy mà rồi vẫn có những khe hở để trở ngược lại nơi chốn đã cho tui sống một thời... lung lảng rất mực. Kể ra cũng đáng công lặn lội...

Sự tình là vậy...

Ở cái tỉnh nhỏ nơi tôi được sanh ra, làm như bị chặn kín bởi hai con sông lớn vây quanh, đời sống như bị trì kéo, giữ rịt lại với những ước lệ có đâu từ thuở ông tôi còn áo dài khăn đóng mỗi bận ra đình cúng vái, bà tôi còn làm nội tướng tối ngày lẫn quần nuôi con giữ cháu giữa bốn tấm vách nhà. Và ba má tui lúc nào cũng trịnh trọng khi ra đường vì cái mác... nhà giáo. Tới phiên tui thì không tiên-học-lễ-hậu-học-văn thì cũng là nam-nữ-thụ-thụ-bất-thân... Riết rồi tới nỗi mỗi lượt muốn nhảy rào chút đỉnh là cứ phải dòm trước ngó sau, canh chừng lỡ có ai quen biết bắt gặp. Mà thôi, tại vùng đất vốn là nơi đã được ông Phan Thanh Giản cho xây Văn Thánh Miếu thờ ông Khổng Tử rồi sau đó đã ung dung uống thuốc độc tự tử khi lỡ tay đánh mất một phần đất quê hương vào tay đám “bạch quỷ”.

Có điều, đất đai thì trăm năm tiết liệt vậy đó, mà từ khi độc lập rồi thì do nhu cầu phát triển đã phải mở cửa cho gió ngàn phương thi nhau lồng lộng. Đủ thứ chân-trời-mới hiện ra cáng dỡ. Nói chi đâu xa, hai tiếng Sài Gòn, thủ đô-nước-Nam-tự-do được quý vị ca sĩ tụng ca rân trời qua đài Phát Thanh Quốc Gia, trong bản GHÉ BẾN SÀI GÒN của ông Văn Phụng và Huyền Linh viết theo nhịp Pasodoble, trống kèn giựt giựt cứ làm cặp giò con nít cũng muốn giựt theo. Vậy rồi mơ Sài Gòn như hôn-bướm-mơ-tiên. Thiệt vậy, suốt những năm làm con nít, cứ mỗi lần được cha mẹ hay anh chị độ trì cho... du hí Sài Gòn là ôi thôi chẳng biết sao mà tôi đam mê quá mạng. Ý là hồi đó, mười mấy tuổi đầu, lúc nào cũng có người lớn kè kè kể bên. Sài Gòn. Chợ Lớn. Đa-ka-o. Tân Định. Bàn Cờ. Cây Gõ. Cây Mai... bất kể miễn là được đi trên những đường phố có đèn xanh đèn đỏ, có ngã năm ngã bảy, có ông đi qua bà đi lại dập dìu... là cái đầu đang lớn như bóng vọt tuốt lên cõi... thiên đàng. Hồng biết hồi đó New York rộn rịp cỡ nào, hay Paris lãng mạn tới đâu... chớ còn Sài Gòn thuở đó đúng là ngựa-xe-như-nước-áo-quần-như-nêm. Lại nữa còn được cho đi coi ciné máy lạnh, phim cao bồi-bắn súng từ Hollywood gửi sang. Rồi đại nhạc hội ở rạp Cathay v.v... Lại còn được cho đi ăn đồ Tây ở tiệm Tàu khu Chợ Cũ, đi ăn thịt heo quay với bánh bao ở tiệm Đồng Khánh, ăn hủ tiếu với páté chaud tiệm Phan Thị Trước đường Lê Lợi... Ôi thôi, bao nhiêu là thú vui cùng món ngon vật lạ mà nếu cứ lẫn quần ở nơi chôn nhau cắt rốn thì phải nói là uổng cả một đời... con nít.

Cho đến khi chớp được cái bằng tú tài hai rồi thì là như chim sổ lồng, thoát khỏi sự kiểm soát đầy... thương yêu của cha mẹ để làm khách-giang-hồ-vật ở Sài Gòn thì thôi khỏi phải nói. Hồn trẻ thoáng chốc như Lưu Thần Nguyễn Triệu lạc đâu không lạc, lại lạc tới cõi... đào nguyên. Chàng tuổi trẻ, một sớm một chiều, chẳng cần học-tập-cải-tạo gì hết mà tự dựng đôi lốt cái một. Học gì thì khó mà học ăn với học chơi sao mà dễ ợt. Thoáng chốc, cao-bồi-hương-thôn biến thành tay-chơi-thành-phố. Quần blue jean với lại áo tetoron hở ngực rồi áo polo Montague lảng lẩy nhập cảng từ Pháp, chân thì giày mocassin không vớ... St

Germain des Prés đâu không thấy chớ mấy cái Hàm Gió với lại La Pagode cứ đều chi. Tiền ba mẹ gọi cho cơm nước một tháng qua một tuần hết cái vèo. Rồi là húp phở, gặm bánh mì... thay cơm là thực đơn thường trực. Vậy đó mà lắm khi hè về, trường đóng cửa mà chân cứ lẩn quẩn via hè Lê Lợi với lại quán xá Nancy, chẳng chịu quy hồi cố hương cho phải đạo. Hết biết.

Thành-thật-khai-báo tới vậy kể ra cũng đã hết tình. Có điều, đó chỉ là một phần rất nhỏ của một kẻ học đòi. Mà thật ra, còn biết bao nhiêu điều chưa nói hết vì chưa biết hết của Sài Gòn-như-chính-nó-là-nó, mà trước đó có lúc người ta phóng cho đại danh là Hòn Ngọc Viễn Đông. Thiệt tình chắc cũng có phần phóng đại. Có điều nếu không là ngọc thì cũng cỡ là ngà.

Bây giờ, hơn 50 năm sau muốn nhớ lại cũng không làm sao nhớ cho đủ. Từ cái thú rất mực phổ thông gọi là đi-bát-phổ Lê Lợi chiều thứ bảy tới những khi lê lét phòng trà tiệm nhảy với chị em ca-ve chạy bàn như chạy giặc. Những ngày cuối tuần, Đại Nhạc Hội quy tụ toàn danh ca với lại danh hề. Phim ảnh quốc tế đủ kiểu đủ loại, rạp chiếu bóng thì đủ cỡ đủ hạng kể cả chiếu thường trực từ sớm tới khuya vừa coi vừa ngủ. Rạp Hưng Đạo với gánh cải lương Thanh Minh Thanh Nga mà người sành điệu vừa coi Tấm Lòng Cửa Biển vừa khóc. Rạp Olympic với gánh Kim Chung mà đào kép Bắc đẩu giọng Nam để hát vọng cổ nghe ra cũng mùi rệu... Còn chuyện ăn nhậu thì thôi khỏi nói. Ai mà quên được ngã-tư-quốc-tế Bùi Viện với tiệm bán thịt rừng Thanh Hải đặc biệt với bia 33 ướp lạnh tới đặc sệt như nước đá bào. Rồi Đồng Khánh. Rồi Arc En Ciel. Rồi Sing Sing... Cà phê tây Givral với lại Brodard, cà phê Việt với Thu Hương ở Tân Định hay cà phê Hân xóm Đa-Kao, tiệm kem Mai Hương, nhà hàng Thanh Thế, nhà hàng Kim Sơn... tới không chỉ để ăn uống mà còn để ngồi lê đôi mách ngoài hàng ba với bạn bè cũng như để ngắm nghía những bước chân chiều-chủ-nhật. v.v.. và v.v...

Nhớ sao cho đủ nhớ, nhắc sao cho khỏi sót. Mà bỏ quên thì làm sao cho đành. Có điều rõ là trước tai-biến-ba-mươi-tháng-tư-bảy-mươi-lăm, Sài Gòn là cả một thế giới rộn ràng, nòng nọc hơi người và hừng hực sức sống. Dĩ nhiên có cái hay cũng có cái dở. Chắc không ai chối cãi điều đó. Một thành phố với hơn hai triệu người, chen chúc đủ mọi thành phần, mọi tầng lớp, từ lớp Bình Dân Học Vụ tới hai ba Viện Đại Học, từ chùa Phật Ấn trong hẻm cùn tới chùa Xá Lợi tháp năm bảy tầng cao, từ nhà thờ nhỏ xíu xóm Kỳ Đồng tới Vương Cung Thánh Đường bề thế ở công trường Hòa Bình, từ phòng ngủ tối om trong Chợ Lớn tới khách sạn Caravelle sáng trưng... v.v... và v.v... Từ nhỏ tới lớn đại. Từ lụp xụp tới tráng lệ... Sài Gòn những năm 60-70 không thiếu gì hết. Từ trùm du đảng Đại Cathay tới mấy ông hòa thượng tuyệt thực hơn ba mươi ngày mà vẫn no đầy, từ tay dao búa đứng bên tới ông tiến sĩ du học trở về phục vụ đất nước. Từ nhà hàng sang trọng Continental chễm chệ góc Tự Do tới tiệm nước ngồi-ghế-đầu-uống-xây-chường trong ngõ hẻm. Từ xe đạp, xe solex tới vespa, từ xích-lô đạp tới xích-lô máy, từ xe Citroën-2-chevaux nhỏ xíu như xe ba gác tới Mercedes to đùng như bốn năm cái xe Citroën ghép lại tới xe bus xanh chen chúc như cá mè đóng hộp. Từ mini jupe cùn cùn tới hai vạt áo dài tha thướt mà ông Nguyễn Sa đã tả là có hai-phần-gió-thổi-một-phần-mây. Từ tóc thề thả lửng

ngang vai tới tóc ngắn ngắn kiểu demi-garçon phơi ba ngắn cổ. Từ trường tư thực tới trường công lập. Từ rượu thuốc ngâm các kè tới la-de 33 với tới Hennessy, từ cơm tấm Trần Quý Cáp tới bánh ướt chả lụa lề đường tới nhều sò ốc hến Nguyễn Tri Phương, từ xe bò-bía tới mâm phá lẩu góc đường Pasteur và nước mía Viễn Đông. v.v... tới v.v...

Ăn uống đã khoái khẩu mà muốn ăn học cũng không thiếu gì. Mê chữ Tây thì có Pháp Văn Đồng Minh Hội. Thích chữ Anh thì có Hội Việt Mỹ. Khoái nói tiếng Đức thì đến Viện Goethe. Mê đờn ca hát xướng thì hồng Quốc Gia Âm Nhạc cũng Quốc Gia Kịch Nghệ. Mê vẽ vời thì Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật. Trời, kể hoài chưa hết...

Lãi nhãi vậy chỉ để muốn nhắc lại rằng Sài Gòn-của-tui hồi đó đúng là chỗ để gọi là phần hoa đô hội. Nói theo kiểu ông bà xưa khi sắp bí bèn phán rằng ở đó có... đủ thứ thập vật. Nghĩa là tốt xấu lành dữ hay dở... cái gì cũng không thiếu.

Mà nhất là với chợ sách cũ bày bán la liệt trên vỉa hè Lê Lợi phía Bệnh Viện Đô Thành. Khách qua đường có thể tìm gặp bất cứ ai từ Socrate tới Heidegger, rồi J.P.Sartre hay Albert Camus... Erich Segal với Love Story hay Françoise Sagan với Bonjour Tristesse, từ ông tổ Đường Thi Lý Bạch tới Tây Du Ký với Tề Thiên Đại Thánh, từ Bà Huyện Thanh Quan tới Nguyễn Thị Hoàng hay từ ông Nguyễn Du tới Bùi Giáng... Xưa-trăm-năm đến hiện-đại nằm san sát bên nhau, bắt phân màu da chủng tộc, triết lý hay nghệ thuật... Thử nghĩ đến một ông giáo quên lại đam mê văn chương kim cổ, yêu sách báo như mỹ nhân, nhân kỳ nghĩ hè đi chơi Sài Gòn, có bữa nào đó lục tìm được sát bên lề đường một quyển truyện Truyền Kỳ Mạn Lục in hồi nào không biết mà giấy trở vàng khè, lại còn bám chút bụi đường, với giá cỡ tô hủ tiếu Mỹ Tho của tiệm Thanh Xuân, chắc là ông ta... mừng hết lớn.

Có thể nói chính cái chợ-sách-bụi-đời này đã góp phần không nhỏ cho việc kích động, hình thành và hưng thịnh một nếp sinh hoạt tinh thần phong phú của miền Nam, thuở đó.

Rồi nghĩ tiếp tới tình cảnh một anh sinh viên con nhà nghèo mà lại hiếu học, sách thư viện trường sở chưa đủ, lục được trong mớ sách báo tây-ta-tàu-anh-mỹ chen chút trên các kệ cao tới trần nhà của tiệm sách Khai Trí mà không có tiền mua. Anh ta có thể đứng ở đó, giữa chỗ mua bán của người ta mà đọc “cọp” để tra cứu một cách ung dung tự tại, hồng có ai đòi chút lệ phí nào. Mà phải vậy thôi đâu. Còn nữa, còn tiệm sách Tự Lực. Còn tiệm sách Xuân Thu... Chưa kể đến những tiệm nho nhỏ trong xóm, những quán cóc bán sách báo mới trên bất cứ ngõ đường nào giữa Sài Gòn trăm hoa đua nở. Ờ, Sài-Gòn-của-tui đó. Mà muốn được vậy, ngoài mớ sách báo mới nhập cảng từ mọi miền thế giới, còn có những nhà xuất bản lớn nhỏ của tư nhân, bỏ tiền của in sách báo rồi bày bán, lời ăn lỗ chịu, ở khắp đô thành cùng với 49 tỉnh và 247 quận ở phía Nam sông Bến Hải, dù vẫn đang dang mình chịu đựng sự tàn phá của súng đạn vô thần. Mãi mãi, những ai còn nặng lòng với chữ nghĩa sẽ không thể nào quên được những tuần báo, bán nguyệt san, nguyệt san... như Bách Khoa, Sáng Tạo, Hiện Đại, Văn, Nghệ Thuật, Văn Đền, Thế Kỷ Hai Mươi, Văn Nghệ Tiền Phong, Thời Nay, Phổ Thông, Phụ Nữ Diễn Đàn... cũng như những tờ nhật báo Chính Luận, Sóng Thần, Sài Gòn Mới, Tiếng Chuông... đã từng một thời là kho tri thức bách khoa

và là nguồn tin tức cập nhật giúp cho con người bắt kịp nhịp sống đang từng ngày đổi mới.

Có nên nhắc thêm, từ sau tháng 7 năm 1954, do chuyện chia cắt đất nước đã khiến hơn triệu người miền Bắc phải bỏ xứ di cư vào Nam. Trong số đó không ít người đã chọn Sài Gòn làm nơi “tái sinh”. Chính ở đó mà những Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Vũ Khắc Khoan, Mặc Đỗ, Hoàng Hải Thủy, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Đình Toàn...vừa-mới-Sài Gòn đã cùng với Bình Nguyên Lộc, Võ Phiến, Tô Thùy Yên, An Khê, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Lê Xuyên... vốn-đã-Sài Gòn, hè nhau sáng tác, đồng thời làm dậy lên luồng sinh khí mới, kích động những tài năng trẻ còn hàm tiếu, ở khắp mọi nơi của miền Nam nước Việt. Tất cả đã chung tay làm mới một nền văn học đã cũ, bằng một thứ ngôn ngữ văn chương hoặc tân kỳ, hoa mỹ hoặc bình dị, hiện thực. Từ đó, chợ-văn của Sài Gòn rộn rịp quanh năm suốt tháng không kém gì cảnh náo nhiệt của chợ Bến Thành, những ngày cận tết.

Bên cạnh đó, những phòng tranh và Hội Họa Sĩ Trẻ cũng như không ít người viết nhạc cũng đã từ Sài Gòn mà làm nên sự nghiệp. Nghĩ cho cùng, chính cái nếp sống hưng hực của một thành phố đang trên đà đổi mới, cũng như một nếp tinh thần cởi mở, thỏa hiệp tuyệt vời với mọi lý tưởng nghệ thuật, đã tạo ra nguồn sinh lực mới cùng với những cảm hứng mới, thúc đẩy người nghệ sĩ sáng tạo. Và sáng tạo. Và từ đó, những tuyệt phẩm.

Cái điều tui muốn khoe Sài Gòn-của-tui thật ra chính là chỗ đó. Sài Gòn-của-tui ăn chơi hết biết, ăn ngon hết nói, ăn diện hết sẩy thiệt ra mới chỉ là một vài mặt ngoài của một thực thể muôn mặt nhất là tiềm ẩn bên trong bát ngát một nguồn sáng tạo với hồn tính dân tộc, rất mực nhân bản và thật sự khai phóng. Điều tui muốn nhận bừa, nhận đại Sài Gòn-của-tui chính là chuyện này. Vì cũng chính những thứ độc đáo hết mức này đã tạo cho Sài-Gòn một sức quyến rũ lạ lùng.

Những năm tháng đó, qua lại Sài-Gòn với ngã tư, ngã năm, ngã sáu, ngã bảy, xe bốn bánh, xe hai bánh, khách bộ hành hai chân... tới lui nườm nượp giữa nắng sáng mưa chiều mà sao vẫn có chỗ cho người ta sống và mơ mộng. Cả một nếp sinh hoạt hưng hực với những ước vọng đổi mới của lớp người trẻ đang háo hức cởi bỏ những lề thói thủ cựu nhằm vươn lên và vói kịp tới những trào lưu tư tưởng, học thuật mới đang phát triển trên thế giới. Chính mớ sách vở được tự do lưu hành đó đã như những cánh chim bằng chở hồn người ra muôn dặm, tới những chân trời mới lạ để học hỏi và ứng dụng. Dẫu vậy, vẫn thủy chung như nhứt với những truyền thống tốt đẹp của cha ông. Sự dung hòa đó tạo ra một lối sống đi giữa giữa hai đối cực, thú vị một cách lạ thường. Bên cạnh cái quyến rũ của đổi mới tây phương vẫn lấp lửng cái e ấp rụt rè của đông phương. Chính ở Sài Gòn chớ không một chỗ nào khác đã phát sinh một lối sống Âu Á đề huề, Tây Đông rất mực sòng phẳng. Và thú vị. Thử nghĩ đến hình ảnh của một cặp tình nhân trẻ tuổi, cô nàng dạn dĩ trong lớp y phục tây phương mà vẫn rụt rè trong mắt nhìn hay tay nắm của tình nhân. Thú vị và thi vị đó chớ. Sài-Gòn-của-tui đó.

Trong khi đó, ra khỏi Sài-Gòn xuôi về Lục tỉnh hay đổ ngược ra Trung, ở những tỉnh nhỏ, tuốt xuống những làng quê, do điều kiện địa lý, gần như có một sự cách biệt rõ ràng từ lề lối suy nghĩ tới phong cách ăn ở. Người dân tỉnh nhỏ với hình thể sông núi cách trở, ít tiếp xúc với thế giới bên ngoài, thường có nếp sống khép kín, giữ rịt lấy phong tục xưa. Lề thói ông bà biểu sao làm vậy. Ba cái chằm ngôn có đầu từ thời ông Khổng Tử vẫn được nhắc tới nhắc lui. Có điều riết rồi như thiu ngủ đâm ra cũng ngại ngừng thay đổi. Sống ở tỉnh nhỏ như sống trong một cái lồng kín, chật chội. Trai gái lớn lên, chỉ còn nước bỏ quê mà lên... tỉnh rồi đông tuốt lên... Sài Gòn.

Rốt lại chỉ còn cái đất Sài Gòn, hằng ngày máy bay, tàu bè, ra-dô, sách vở, phim ảnh... cũng như vốn là thủ đô của một quốc gia đang hội phát triển nên người ngoại quốc đến đi là chuyện thường tình. Từ đó sự tiếp xúc thường xuyên đưa đến chỗ cảm thông để tìm ra chỗ hòa hợp. Những kèn cựa về văn hóa phong tục cũng dễ làm người ta nhận thức ra chỗ hay chỗ dở, thứ nên giữ thứ cũng nên bớt đi. Mà rồi gì đi nữa cũng đều bằng bạc tình người.

Tại vậy chẳng, mà chừng như sau hơn mười năm qua lại Sài Gòn đã tạo cho kẻ vốn ăn nhờ ở đậu một nhân sinh quan cởi mở và bao dung, một thẩm mỹ quan vừa cổ điển vừa tân thời, khả dĩ nhận ra được cái đẹp ẩn tàng trong từng đối tượng dị biệt, cũng như tìm ra được lối ngõ cho sự hòa hợp diệu kỳ của những dị biệt đó trong nghệ thuật. Và cả trong đời sống.

Vậy đó mà rồi có ai ngờ, dùng cái mắt hết. Mắt từ tiếng xe thồ mộ buổi sáng tinh sương mất đi. Mắt từ tiếng rao hàng khuya khoắt mất lại. Mắt như con tàu lạc bến mất ngọn hải đăng. Cả một thành phố hoa lệ rồi chìm trong sự hỗn độn của những làn sóng xe cộ len lách bất kể phải trái, trong những cơn mưa lũ ngập phố ngập nhà dưới bóng mấy tòa nhà chọc trời cao ngều ngến, những phố-đêm ngập ngựa phấn sơn tro trên da thịt... , mắt theo những hàng cây cổ thụ trăm năm bị đốn ngang xương, những phố-xưa-cổ-tích bị đập phá thẳng tay... mắt theo thân xác những người-con-gái-việt-nam-da-vàng, mượn chữ của ông Trịnh Công Sơn, cởi quần cởi áo nháy cờn ngoài đường phố để mừng đội nhà thắng giải túc cầu, mắt trong dáng dấp xiêu vẹo của bà cụ già lưng còng tới hết chỗ cong đến đứa bé tuổi còn non xèo như nụ mầm mới nhú đã dang thân đi rao bán từng tấm vé số... mắt trong những cuộc trao đổi chia chác đất đai của đám cầm quyền, trong màu cờ nhuộm đỏ phố phường tưởng như rục máu...

Mà có phải vậy thôi đâu. Từ thành phố mất tên đã mất luôn cả hồn tính của nó. Thứ hồn tính biểu lộ qua phong cách sống lịch sự của một kiểu văn-minh-đô-thị, đã chắt chiu qua bao thế hệ học hỏi, lựa lọc sau hơn thế kỷ tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Nhất là đổi mới mà vẫn tôn trọng nề nếp cũ, pha trộn khéo léo từ lối ăn ở, đến câu hỏi tiếng chào, với chữ nghĩa nghe ra vừa lịch thiệp vừa thân mật. Và tử tế. Đến nỗi sau khi mọi chuyện đã tan hoang, có người sau khi lội dọc Trường Sơn từ Bắc vào Nam rồi mới bật ngửa ra khóc ngất khi thấy rõ ràng là đã nghe lời dối trá mà đi... giải phóng ngược !!! Hết biết ! Cả một nếp sống đẹp và nhân bản vậy mà rồi bị thẳng tay "cải tạo" để đến bây giờ, bây giờ thì ngay cả tiếng mẹ đẻ thôi cũng bị đổi chữ sửa lời vừa dấm dẩn vừa thô thiển nghe ra cứ tưởng chừng người... nước lạ đang chế giễu tiếng nước mình ! Sau non nửa thế

kỷ đổi tên, đất còn đó mà hồn đất chắc cũng đã xiêu dạt đâu đâu đến nỗi còn người ở đó mà dường như Sài Gòn không có đó.
Ôi Sài Gòn-của-tui !

Giờ này, ở một nơi xa tít mù xa, khi ngày đã mỏi, đêm chờn vờn mộng lớn không thành, lấy gì để dỗ những cơn buồn bất chợt. Thành phố đó bị đổi tên, sau khi đã phí phạm không biết bao nhiêu là máu xương và nước mắt một cách vô nhân, vô đạo, vô hậu kể cả vô duyên và vô hiệu đến vô cùng ! Bởi vì chắc mềm như một với một là hai, cái chuyện thay đổi địa danh cũng đã xảy ra hà rầm trong lịch sử. Một mai rồi đổi lại mấy hồi. Kiểu như Leningrad với lại Stalingrad...

Chỉ tiếc là ở cuối đường sinh tử biết có còn vui kịp hay không. Thì thôi, xin sửa lại một câu viết của nhà văn nữ Túy Hồng khi nhớ về xứ Huế quê mình. Đại khái Huế là nơi đi để mà nhớ chứ không phải là chỗ ở để mà thương.

Còn Sài Gòn-của-tui ?

-Sài Gòn-của-tui là nơi ở để mà thương !

Và đi để mà nhớ !!!

Cao Vị Khanh